

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: *12* /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 06 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Kế hoạch phân bổ biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và số lượng người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù tỉnh Bến Tre năm 2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về việc quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về việc quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về việc quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-BNV ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2018;

Căn cứ Công văn số 145/BNV-TCBC ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Bến Tre năm 2018 và Công văn số 1354/BNV-TCBC ngày 03

tháng 4 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc giao chỉ tiêu biên chế cho các hội có tính chất đặc thù tỉnh Bến Tre;

Xét Tờ trình số 2348/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua nghị quyết về Kế hoạch phân bổ biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và số lượng người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù tỉnh Bến Tre năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phân bổ biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và số lượng người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù tỉnh Bến Tre năm 2018, cụ thể như sau:

1. Biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính:

a) Biên chế công chức: 1.926 biên chế (giảm 29 biên chế so với năm 2017), gồm: Biên chế phân bổ cho các cơ quan: 1.901 biên chế; biên chế dự phòng: 25 biên chế.

b) Biên chế hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 94 biên chế (giữ nguyên như năm 2017), gồm: Biên chế phân bổ cho các cơ quan: 93 biên chế, dự phòng 01 biên chế.

2. Biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc): 21.956 biên chế (giảm 525 biên chế so với năm 2017), gồm: Biên chế phân bổ cho các đơn vị: 21.909 biên chế; biên chế dự phòng: 47 biên chế. Chia ra:

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 16.595 biên chế (tăng 231 biên chế), trong đó: Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo: 16.312 biên chế (tăng 181 biên chế), Trường Cao đẳng Bến Tre: 283 biên chế (tăng 50 biên chế).

- Sự nghiệp y tế: 3.996 biên chế (giảm 638 biên chế).

- Sự nghiệp khác: 1.318 biên chế (giảm 163 biên chế).

b) Biên chế hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 52 biên chế (giảm 02 biên chế so với năm 2017), gồm: Biên chế phân bổ cho các cơ quan 52 biên chế, dự phòng 0 biên chế.

3. Số lượng người làm việc phân bổ cho các tổ chức hội: 138 người (giữ nguyên như năm 2017).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định giao biên chế công chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, số lượng người làm việc cho các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội trong phạm vi biên chế được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này.

b) Quyết định sử dụng số biên chế dự phòng quy định tại Điều 1 Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh trong kỳ họp thông qua kế hoạch phân bổ biên chế công chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội của tỉnh Bến Tre năm 2019.

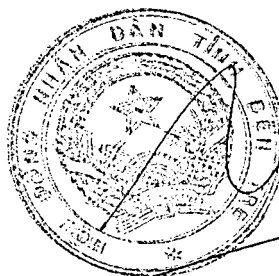
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa IX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy
- Đại biểu QH đơn vị Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VPHĐND tỉnh (2b);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài PT-TH Bến Tre, Báo Đồng Khởi;
- Phòng TH-VPHĐND tỉnh (7b);
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT;
- Lưu: VT, H.

CHỦ TỊCH



A handwritten signature in black ink, appearing to read "Võ Thành Hạo".

Võ Thành Hạo

